

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/ HSST
Ngày 07/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Hữu Thái.

2- Ông Nguyễn Xuân Chung.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam.

- *Đại diện VKSND Lục Nam tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không. Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1968 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1970; Gia đình bị có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 10/2/2017 đến ngày 19/2/2017. Hiện bị đang tại ngoại. “có mặt”.

-*Người bị hại:* chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú quán: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: thôn C1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: thôn G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là em họ của anh Bùi Văn L1, sinh năm 1980 và vợ là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 ở cùng thôn. Do thường xuyên sang nhà anh L1 chơi nên H biết anh L1 để tủ lạnh ở dưới nhà bếp. Khoảng 08 giờ ngày 10/02/2017, H đi bộ một mình sang nhà anh L1 để lấy nước đá trong tủ lạnh uống. Sang tới nơi, H thấy nhà anh L1 không có ai ở nhà, H đẩy cửa bếp thì thấy không khóa. H đi vào trong bếp, lấy nước đá ở tủ lạnh ra uống rồi quan sát thì thấy ở trong bếp có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S biển kiểm soát 98K4- 4784, lúc này H nảy ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu. Tìm chìa khóa xe mô tô ở nhà bếp không thấy, H lên nhà chính, thấy cửa chính làm bằng gỗ, được khóa bằng loại khóa khuy, một khuy bên cánh cửa trái, một khuy bên cánh cửa phải, ổ khóa móc hai đầu khuy lại với nhau. H dùng hai tay đẩy mạnh cửa theo hướng từ ngoài vào trong khoảng 2 đến 3 lần thì khuy cánh cửa bên trái bị gãy ra rơi xuống đất, ổ khóa vẫn treo về phía khuy cửa bên phải. H mở cửa đi vào nhà tìm thì phát hiện chìa khóa xe máy để trên bàn học sinh cạnh cửa sổ ở gian buồng. H lấy chìa khóa xe, đi ra ngoài khép cửa nhà trên lại rồi xuống nhà bếp mở khóa điện xe mô tô, nổ máy xe đi ra đường.

Do không có chứng minh thư nên H đến nhà anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997, trú tại thôn C1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang rủ H1 đi cầm xe cùng để nhờ H1 đứng tên cầm hộ. H1 hỏi H “Xe máy ở đâu”, H trả lời “Xe mượn của anh của anh”, H1 đồng ý. H chở H1 đến cửa hàng cầm đồ Trung H2 của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981, trú tại thôn G, thị trấn Đ, huyện L để cầm cố xe. Tại đây, anh H2 hỏi H xe ở đâu thì H nói “Xe của bố mẹ em”. Do H không còn chứng minh thư nên anh H2 hỏi H1 có chứng minh thư không thì H1 nói có, anh H2 đồng ý rồi bảo H1 ngồi viết giấy cầm cố hộ. Khi H1 đang viết giấy cầm cố thì bị Tổ công tác Công an huyện L kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S biển kiểm soát 98K4- 4784. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Văn H.

Ngày 13/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S biển kiểm soát 98K4- 4784. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S có giá trị là 9.750.000đ.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT ngày 08/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa

giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt Bùi Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/02/2017 đến ngày 19/02/2017.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi, tội trạng của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/2/2017, Bùi Văn H lợi dụng sơ hở đã mở cửa đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 ở thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, biển kiểm soát 98K4- 4784 có giá trị 9.750.000đ của gia đình chị N. Cùng ngày, Bùi Văn H bị bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai thú nhận tội của bị cáo lời khai của người bị hại, lời khai của những người L quan cùng vật chứng thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, bản Cáo trạng số 34/KSĐT ngày 10/5/2017 của VKSND huyện Lục Nam truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước về quyền sở hữu tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho cán bộ và quần chúng nhân dân địa phương hết sức lo ngại và bất bình lên án. Do đó phải xử phạt bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

* Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo H phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, xong cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ruộng, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Ngày 23/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Cùng ngày, chị N đã nhận lại chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, biển kiểm soát 98K4- 4784 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 đã đưa H đi cầm cố xe, anh Nguyễn Văn H2 đã nhận cầm cố xe cho H, nhưng do anh H1 và anh H2 đều không biết chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, biển kiểm soát 98K4- 4784 là tài sản do Bùi Văn H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý về hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Văn H2 nhận cầm cố chiếc xe không giấy tờ, không chính chủ đã vi phạm điểm d, e khoản 2, điều 11 Nghị định số 167/CP/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 08/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã có công văn yêu cầu Công an huyện Lục Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H2 về hành vi trên. HĐXX xét thấy như vậy là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt Bùi Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 10/02/2017 đến ngày 19/02/2017).

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Tả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LN;
- Công an huyện LN;
- THADS huyện LN;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo,
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương